

Số **3882** /BNN-HTQT

V/v: các tỉnh tham gia vào dự án
“Nguồn lợi ven bờ vì Phát triển bền
vững của WB”

Hà Nội, ngày **23** tháng **11** năm 2010

Kính gửi:

- Ủy ban Nhân dân tỉnh Thanh Hoá
- Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ An
- Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
- Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định
- Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Yên
- Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hoà
- Ủy ban Nhân dân tỉnh Ninh Thuận
- Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận
- Ủy ban Nhân dân tỉnh Sóc Trăng
- Ủy ban Nhân dân tỉnh Bạc Liêu
- Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau
- Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang

Trong thời gian vừa qua, được sự phối hợp chặt chẽ của các Tỉnh và các bên liên quan, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã phối hợp với Ngân hàng Thế giới (WB) xây dựng nội dung cho Dự án “Nguồn lợi ven bờ vì sự Phát triển bền vững”. Ngày 8/11/2011 vừa qua Lãnh đạo Ngân hàng Thế giới đã thông qua nội dung Dự án và các tiêu chí ưu tiên chọn lựa các tỉnh tham gia vào Dự án “Nguồn lợi ven bờ vì sự Phát triển bền vững” như sau:

- *Tiêu chí về kinh tế xã hội bao gồm:* Tầm quan trọng của nguồn lợi biển và ven biển đối với kinh tế xã hội; Quy mô đội tàu, đặc biệt là số lượng tàu nhỏ; Mức độ nghèo đói ở các tỉnh, dân số của các huyện ven biển (tỷ lệ nghèo đói và số lượng người nghèo ở các huyện ven biển); Tỷ trọng của nghề cá đối với GDP của tỉnh, đặc biệt là nuôi trồng.

- *Tiêu chí về các cụm vùng miền và khả năng nhân rộng mô hình*

- *Chất lượng chuẩn bị bản kế hoạch thực hiện dự án (PIP) của các tỉnh và mức độ gắn kết với Ý tưởng Dự án.*

Căn cứ vào các tiêu chí trên, Ngân hàng Thế giới đã đưa ra danh sách các tỉnh theo thứ ưu tiên như sau:

1. Danh sách ưu tiên 1:

(i) *Cụm phía Bắc: Nghệ An và Thanh Hóa:* Đây là 2 tỉnh khá nghèo, có số lượng dân số và số lượng tàu thuyền nhỏ hoạt động ven biển lớn. Đây cũng là các tỉnh có nuôi trồng thủy sản lớn nhất vùng bờ biển Miền Trung, và

khí hậu đại diện cho các vùng ven biển phía Bắc, với nền nhiệt độ thấp hơn so với 2 cụm còn lại.

(ii) *Cụm Đồng bằng Sông Cửu Long*: Nuôi trồng và khai thác hải sản chiếm vai trò chủ đạo trong nền kinh tế của Cà Mau và Sóc Trăng. Hai tỉnh này có tiềm năng tăng sản lượng tôm nuôi, chiếm tỷ trọng cao hơn trong tổng sản lượng nuôi tôm của cả nước. Chuẩn bị PIP của 2 tỉnh này rất tốt.

(iii) *Cụm Nam Trung Bộ*: Bao gồm Khánh Hòa, Bình Định và Phú Yên vì bên cạnh tầm quan trọng của nghề cá đối với kinh tế xã hội, các tỉnh này còn có đội tàu ven bờ lớn, tiềm năng nuôi và cơ hội tạo sinh kế thay thế lớn góp phần cho công tác dịch chuyển cơ cấu các đội tàu gần bờ. Riêng đối với Khánh Hòa còn có Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản 3 nằm tại tỉnh này.

2. Danh sách ưu tiên 2: Bao gồm các tỉnh Quảng Ngãi, Ninh Thuận, Bình Thuận, Bạc Liêu và Kiên Giang.

Trong thời gian tới nếu các tỉnh nằm trong danh sách ưu tiên 1 không thực hiện được cam kết đề ra, cũng như chất lượng chuẩn bị nội dung dự án không tốt, các tỉnh trong danh sách ưu tiên 2 sẽ được xem xét thay thế.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn xin gửi kèm theo đây các thông tin và số liệu thống kê liên quan đến các tiêu chí chọn tỉnh.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Quý Ủy ban./.

Nơi nhận

- Như trên;
- Các Sở NN&PTNT: Thanh Hoá, Nghệ An, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà, Ninh Thuận, Bình Thuận, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang
- Lưu VT-ĐP

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Thư Văn Tâm

Phụ lục 1a: Xếp hạng các tỉnh theo số liệu tàu thuyền < 20CV

Rank	Province	Total Vesels	<20 hp
1	Khanh Hoa	13,048	8,068
2	Thanh Hoa	8,505	6,536
3	Kien Giang	11,575	4,129
4	Phu Yen	7,238	4,138
5	Binh Thuan	8,875	3,091
6	Binh Dinh	9,219	2,787
7	Nghe An	4,544	2,265
8	Ca Mau	4,853	1,616
9	Quang Ngai	5,572	1,521
10	Ninh Thuan	2,928	1,459
11	Soc Trang	1,197	415
12	Bac Lieu	1,023	240

Phụ lục 1b: Xếp hạng các tỉnh theo số liệu tàu thuyền > 90 CV

Rank	Province	90-250 hp	250-400	>400hp	Total	Data Year
1	Soc Trang	55	137	40	232	2008
2	Bac Lieu	81	250	14	345	2008
3	Phu Yen	556	13	0	569	2008
4	Thanh Hoa	544	75	3	622	2008
5	Binh Dinh	624	9	2	635	2008
6	Ninh Thuan	522	104	9	635	2008
7	Khanh Hoa	520	112	20	652	2008
8	Nghe An	523	120	37	680	2008
9	Ca Mau	170	897	30	1,097	2008
10	Quang Ngai	772	475	122	1,369	2008
11	Binh Thuan	869	512	102	1,483	2008
12	Kien Giang	774	1,236	1,230	3,240	2008

Phụ lục 2a: Xếp hạng các tỉnh theo số liệu sản lượng nuôi trồng

Aquaculture Production			
Rank	Province	Metric Tons	Data Year
1	Ca Mau	170,630	2008
2	Bac Lieu	129,730	2008
3	Soc Trang	126,000	2008
4	Kien Giang	110,230	2008
5	Nghe An	31,010	2008
6	Thanh Hoa	25,859	2008
7	Khanh Hoa	15,070	2008
8	Ninh Thuan	11,560	2008
9	Binh Thuan	7,077	2008
10	Quang Ngai	6,820	2008
11	Binh Dinh	6,110	2008
12	Phu Yen	5,260	2008

Phụ lục 2b: Xếp hạng các tỉnh theo số liệu sản lượng khai thác

Marine Capture Fisheries Production			
Rank	Province	Metric Tons	Data Year
1	Kien Giang	238,000	2007
2	Ca Mau	102,300	2007
3	Binh Thuan	96,300	2007
4	Binh Dinh	88,400	2007
5	Quang Ngai	66,500	2007
6	Khanh Hoa	59,800	2007
7	Bac Lieu	50,000	2007
8	Ninh Thuan	43,300	2007
9	Thanh Hoa	42,600	2007
10	Nghe An	37,400	2007
11	Phu Yen	31,300	2007
12	Soc Trang	24,200	2007